

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **207/2022/HS-PT**

Ngày: 26 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Liêm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Dũng**

Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **154/2022/HS-PT** ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Võ Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **32/2022/HS-ST** ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Võ Văn T**, Sh năm 1994, tại thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Diên Trường, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ, Sh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C, Sh năm 1969; có vợ là Đỗ Thị Bảo T, Sh năm 1993 và có 02 con (con lớn Sh năm 2012, con nhỏ Sh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 14/8/2021, bà Dương Thị T1 và ông Đỗ Trường Tr (Con trai bà T1), đều trú tại: thôn Lý Trường, xã B, huyện T tự ý xây dựng chuồng trại chăn nuôi trái phép trên diện tích 317m² loại đất sản xuất nông nghiệp công ích tại các thửa đất số 1479, 1480, 1481 tờ bản đồ số 01 tại Tổ 18, thôn Lý Trường, xã B, huyện T - là đất do Ủy ban nhân dân xã B quản lý.

Ngày 23/8/2021, UBND xã B, huyện T phát hiện sự việc trên nên mời bà Dương Thị T1 đến trụ sở UBND xã B để làm việc và yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng trái phép, trả lại hiện trạng ban đầu. Sau đó, bà T1 về nói lại việc này cho ông Tr tuy nhiên bà T1, ông Tr vẫn tiếp tục xây dựng chuồng trại chăn nuôi trái phép trên các thửa đất.

Ngày 20/10/2021, UBND xã B ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 20/10/2021 để kiểm tra việc khắc phục hậu quả theo Biên bản làm việc giữa UBND xã B với bà Dương Thị T1. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/10/2021, tổ công tác của UBND xã B với thành phần gồm: Ông Lâm Mác S - Chức vụ: Đại úy - Trưởng Công an xã, mặc quân phục ngành Công an; bà Nguyễn Thị Tr và ông Nguyễn Xuân Đ là Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng – Môi trường xã tiến hành kiểm tra việc thực hiện khắc phục xây dựng chuồng trại chăn nuôi trái phép tại hộ bà Dương Thị T1 để tham mưu UBND xã B xử lý theo quy định của pháp luật. Khi tổ công tác đến khu vực các thửa đất 1479, 1480, 1481 thì phát hiện ông Tr cùng Võ Văn T (anh rể của Tr); Nguyễn Quang T (Tr thuê để xây dựng chuồng trại); Lê M (anh rể Tr) và một người bạn của T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang thi công chuồng trại, cụ thể: Ông T1 đang lảng nền, ông M, Tr, T và một người bạn của mình đang trộn vữa xi măng. Các đồng chí trong Tổ công tác yêu cầu những người đang có mặt tại hiện trường tạm dừng việc thi công thì Tr, T tắt máy trộn bê tông.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, chụp ảnh hiện trạng trang trại chăn nuôi của ông Đỗ Trường Tr. Khi đồng chí Lâm Mác S hỏi nhân thân lai lịch của những người có mặt tại hiện trường để ghi vào biên bản nhưng Nguyễn Quang Tuấn, Đỗ Trường Tr không trả lời. Đồng chí Lâm Mác S giải thích và đề nghị mọi người có mặt tại hiện trường chấp hành, phối hợp cùng tổ công tác. Khi đồng chí S dùng điện thoại di động để quay phim, chụp hình nhằm ghi nhận hiện trạng việc xây dựng trái phép. Lúc này đồng chí S cầm điện thoại di động đứng cách T khoảng 02m và hướng điện thoại về phía T, thấy vậy Võ Văn T không cho quay nên đồng chí S giải thích “*quay phim nhằm ghi nhận lại hiện trạng và những người có mặt tại hiện trường*” thì T không chấp hành mà thách đố và lấy 01 (một) đoạn cây gỗ keo trên thành chuồng trại bên cạnh mình giơ lên cao để đánh đồng chí S thì đồng chí S đưa tay ra đỡ và giật được đoạn cây này vứt xuống đất. T tiếp tục lấy 01 (một) cây thước nhôm dài 120cm, kích thước (4,8x2,4)cm, thấy vậy đồng chí S bỏ chạy, T đuổi theo đồng chí S được khoảng 3m thì Tr chạy theo ôm T lại. Lúc này, T thả cây thước nhôm xuống đất và ông Tr cũng thả T ra. T nhặt 02 viên gạch loại 06 lỗ tiếp tục tiến về phía đồng chí Lâm Mác S nên đồng chí S nhặt 01 (một) đoạn gỗ keo cầm trên tay. Thấy vậy, T vứt 01 viên gạch xuống đất nên đồng chí S vứt đoạn cây xuống đất. T tiếp tục chạy về phía đồng chí Lâm Mác S, một tay cầm 01 viên gạch, một tay nắm cổ áo ông S và nói “*anh còn quay phim tôi nữa không*”, đồng chí S yêu cầu T không được nắm cổ áo nhưng T vẫn nắm chặt cổ áo đồng chí S. Thấy vậy nên Tr chạy đến can ngăn và đẩy

T ra. Thấy T cầm cây keo hãm dọa, cầm thước, gạch rượt đuổi và nắm cổ áo đồng chí S thì ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Tr sợ hãi bỏ chạy khỏi hiện trường nên tổ công tác không lập được biên bản kiểm tra hiện trạng. Sau đó T bỏ đi khỏi hiện trường, đến tối cùng ngày T đến Công an xã B trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **32/2022/HS-ST** ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Võ Văn T** phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn T 06** (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 08/6/2022, bị cáo Võ Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là có cơ sở pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là “Đơn xin cứu xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương”, nhưng xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn T khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 25/10/2021, tại: Tổ 18, thôn Lý Trường, xã B, huyện T, khi đồng chí Lâm Mác S, chức vụ: Trưởng Công an xã B cùng tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã B đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá lại hiện trạng xây dựng chuồng trại chăn nuôi trái phép tại hộ bà Dương Thị T1 theo Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 20/10/2021

của Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, về việc: “Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng chuồng trại chăn nuôi trái phép trên địa bàn xã”. Bị cáo Võ Văn T trước đó đã uống bia rượu, cho rằng các đồng chí trong tổ công tác đã chụp hình ảnh mình nên bị cáo T đã có hành vi chống đối, dùng lời lẽ thách đố, đe dọa, nắm cổ áo đồng chí S và dùng một đoạn cây gỗ, 01 cây thước nhôm và 02 viên gạch 06 lỗ đuổi đánh đồng chí S, cản trở đồng chí S và Tổ công tác không thực hiện được nhiệm vụ được phân công.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Văn T đã có hành vi dùng hung khí để đe dọa, chống đối, cản trở không cho cán bộ của tổ công tác thuộc Ủy ban nhân dân xã B thực thi nhiệm vụ được giao. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số **32/2022/HS-ST** ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam kết án bị cáo Võ Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có cơ sở pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp “Đơn xem xét vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương”; đây là T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát Sh quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xét thấy việc phạm tội của bị cáo có mức độ nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.
- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo **Võ Văn T 03**

(Ba) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2022).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Xuân Liêm

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm